**TRƯỜNG THPT BÌNH CHÁNH -KHUNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I (2023-2024)**

**MÔN : ĐỊA LÍ**

**LỚP:11**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/****chủ đề** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | **Tổng****% điểm** |
| **Nhận biết (TNKQ)** | **Thông hiểu****(TL)** | **Vận dụng****(TL)** | **Vận dụng cao****(TL)** |  |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |  |
| **Phân môn Địa lí 11** |
| **1** | **I. MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ NỀN KINH TẾ XÃ HỘI THẾ GIỚI.** | **I.1.** Sự khác biệt về trình độ phát triển kinh tế - xã hội của các nhóm nước | 2 |  |  | 1\*(a,b) |  | a\* |  |  |  |
| **I.2.** Toàn cầu hoá,khu vực hoá kinh tế | 4 |  |  |  |  |  | b\* |  |
| **I.3.** Một số tổ chức quốc tế và khu vực | 4 |  |  | 1\*(a,b) |  |  |  |  |  |
| **I.4.** Một số vấn đề an ninh toàn cầu | 2 |  |  |  |  |  | b\* |  |
| **2** | **II. ĐỊA LÍ KHU VỰC****VÀ QUỐC GIA** |  **II.** Mỹ latinh | 4 |  |  |  |  | a\* |  | b\* |  |
| **Tổng số câu** | 16 |  |  | 1 (a,b) |  | 1 (a\*) |  |  1 (b)\* |  |
| **Tổng hợp chung** | **40%** | **30%** | **20%** | **10%** |  |

**TRƯỜNG THPT BÌNH CHÁNH -BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I (2023-2024)**

**MÔN: ĐỊA LÍ**

**Lớp: 11**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/****Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** |
| ***Nhận biết*** | ***Thông hiểu*** | ***Vận dụng*** | ***Vận dụng cao*** |
| **Phân môn Địa lí 11** |
| **1** | **I. MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ NỀN KINH TẾ XÃ HỘI THẾ GIỚI.** | **I.1.** SỰ KHÁC BIỆT VỀ TRÌNH ĐỘ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI CỦA CÁC NHÓM NƯỚC | **Nhận biết**– Trình bày được sự khác biệt về kinh tế và một số khía cạnh xã hội của các nhóm nước.**Thông hiểu**– Phân biệt được các nước trên thế giới theo trình độ phát triển kinh tế: nước phát triển và nước đang phát triển với các chỉ tiêu về thu nhập bình quân (tính theo GNI/người); cơ cấu kinh tế và chỉ số phát triển con người.**Vận dụng:**- Vẽ và phân tích biểu đồ; phân tích số liệu thống kê. | 2 | 1\*(a,b) | a\* | b\* |
| **I.2.** TOÀN CẦU HOÁ,KHU VỰC HOÁ KINH TẾ | **Nhận biết**– Trình bày được các biểu hiện, hệ quả của toàn cầu hoá kinh tế.– Trình bày được các biểu hiện, hệ quả của khu vực hoá kinh tế.**Thông hiểu**- Phân tích được ảnh hưởng của toàn cầu hoá kinh tế đối với các nước trên thế giới.- Phân tích được ý nghĩa của khu vực hoá kinh tế đối với các nước trên thế giới.**Vận dụng cao:**\_ Liên hệ được ảnh hưởng của toàn cầu hoá và kinh tế khu vực hoá kinh tế đối với kinh tế - xã hội của các nước trên thế giới. | 4 |  | b\* |
| **I.3.** MỘT SỐ TỔ CHỨC KHU VỰC VÀ QUỐC TẾ  | **Nhận biết**– Trình bày được một số tổ chức khu vực và quốc tế: Liên hợp quốc (UN), Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF), Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), Diễn đàn Hợp tác kinh tế châu Á – Thái Bình Dương (APEC). | 4 | 1\*(a,b) |  |  |
| **I.4.** MỘT SỐ VẤN ĐỀ AN NINH TOÀN CẦU | **Nhận biết** – Trình bày được một số vấn đề an ninh toàn cầu hiện nay **Thông hiểu**-Hiểu và phân tích được một số vấn đề an ninh toàn cầu hiện nay và khẳng định được sự cần thiết phải bảo vệ hoà bình**Vận dụng cao:**– Giải thích và liên hệ được thực tế địa phương những hệ quả (tích cực, tiêu cực) do con người tác động đến môi trường tự nhiên; giải thích liên hệ được thực tế địa phương tính cấp thiết của việc sử dụng hợp lí tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường | 2 |  | b\* |
| **2** | **II. ĐỊA LÍ KHU VỰC****VÀ QUỐC GIA** |  **II**.MỸ LATINH | **Nhận biết**– Trình bày được tình hình phát triển kinh tế chung của khu vực.– Trình bày được vấn đề đô thị hoá, một số vấn đề về dân cư, xã hội của khu vực.**Vận dụng:**- Vẽ và phân tích biểu đồ; phân tích số liệu thống kê.**Vận dụng cao :** Nhận xétkết hợp giải thích từ bảng số liệu | 4 |  | a\* | b\* |
| Số câu/ loại câu |  | 16 câu TNKQ | 1 câu TL (a; b)  | 1 câu (a) TL | 1 câu (b) TL |
| **Tổng hợp chung** |  | **40%** | **30%** | **20%** | **10%** |